TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ** _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** _____ *Việt Trì, ngày 26 tháng 4 năm 2023*

Số: 13/2023/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1955;
- Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1962;
- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972;

Đều có địa chỉ: Tổ 28A, khu Tiền P, phường C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1965;
- Bà Đặng Thị A, sinh năm 1966;

Đều có địa chỉ: Tổ 28A, khu Tiền P, phường C, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959.

Địa chỉ: khu 5, Hòa P, phường M, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Phố S, phường C, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về tổng số tiền Nhà nước bồi thường hỗ trợ còn lại: Số tiền cụ Nguyễn Văn V1 và cụ Nguyễn Thị T1 được Nhà nước bồi thường hỗ trợ còn lại là 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng). Hiện số tiền này do ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A quản lý.

2.2. Về những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất: Các cụ Nguyễn Văn V1 và cụ Nguyễn Thị T1 có 06 (Sáu) người con đẻ gồm: ông Nguyễn Văn X, Bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn H1, ông Nguyễn Văn V, ông Nguyễn Văn H1 và ông Nguyễn Văn K. Ngoài ra các cụ không có con nuôi, con đẻ hay con riêng nào khác.

2.3. Về kỷ phần được hưởng:

Ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn H1 và ông Nguyễn Văn K được hưởng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)/người.

Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A được hưởng 150.000.000 đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) trong đó: Phần của ông Nguyễn Văn V được hưởng là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và phần của Bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn H1 cho ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng). Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A không có nghĩa vụ phải thanh toán lại cho Bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn H1 bất kỳ khoản tiền gì.

Xác nhận Bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn H1 tự nguyện cho ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A được hưởng kỷ phần của bà X và ông H1 là 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)/người. Tổng số tiền ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A được bà X và ông H1 cho là 100.000.000 đ (Một trăm triệu đồng). Việc Bà Nguyễn Thị X, ông Nguyễn Văn H1 cho ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A hưởng kỷ phần của bà X, ông H1 là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc gì.

2.4. Về thời hạn thanh toán: Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn H1 và ông Nguyễn Văn K 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)/người vào ngày 30/7/2023.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A không thực hiện việc trả tiền cho ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn H1 và ông Nguyễn Văn K như thỏa thuận; ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn H1 và ông Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu thi hành án thì ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả.

2.5. Về án phí:

Ông Nguyễn Văn K phải chịu 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự theo giá ngạch. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án

phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0009889 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Ông Nguyễn Văn K còn phải nộp 950.000đ (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí.

Ông Nguyễn Văn V và bà Đặng Thị A phải chịu 2.500.000 đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự theo giá ngạch.

Ông Nguyễn Văn X, ông Nguyễn Văn H1 và Bà Nguyễn Thị X được miễn án phí do là người cao tuổi. Ông Nguyễn Văn H1 không phải chịu án phí do ông Việt và bà Ân đã tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- THA DS thành phố Việt Trì;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hồng Vân